

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2026/HS-ST
Ngày 10-4-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi;

Bà Phan Minh Thi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2026/HSST-QĐ ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn đối với bị cáo:

Đỗ Minh C; tên gọi khác: Không; sinh ngày 24/10/1976 tại tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn X, xã L, tỉnh Phú Thọ (**trước đây là Thôn X, thị trấn H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc**); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Minh L (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ: Lưu Thị H; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm **2005**; tiền án: Có 02 tiền án, cụ thể: Tại Bản án số 47/2015/HS-ST, ngày 26/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm về tội Đánh bạc; tại bản án số 51/2016/HS-ST ngày 12/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội Đánh bạc, tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù của Bản án số 47/2015/HS-ST, ngày 26/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 24 (hai mươi tư) tháng tù; tiền sự: Không; nhân thân: Có 02 tiền án nêu trên; đã bị xử phạt vi phạm hành chính ngày 13/3/2007 về hành vi Đánh bạc, bị cáo đã chấp hành

xong, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/12/2018 đến ngày 28/02/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú sau đó bỏ trốn cho đến nay, hiện đang bị truy nã, vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Minh C:* Ông Bé Quang H - Luật sư Văn phòng Luật Q thuộc đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người đại diện gia đình bị cáo:* Bà Lưu Thị H, sinh năm 1978; trú tại: Thôn X, xã L, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1983, vắng mặt.
2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962, vắng mặt.
3. Ông Nông Văn D, sinh năm 1989, vắng mặt.
4. Ông Đoàn Văn T, sinh năm 1988, vắng mặt.
5. Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1971, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 01/12/2018, Tổ công tác Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn K, xã H, tỉnh Lạng Sơn) phát hiện, bắt quả tang nhóm đối tượng gồm Nguyễn Quang V, trú tại: Thôn K, xã H, tỉnh Lạng Sơn; Đỗ Minh C, trú tại: Thôn X, **thị trấn H**, huyện L, tỉnh **Vĩnh** Phúc; Nguyễn Thị L, trú tại: Xóm N, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên cùng một số đối tượng đã chạy trốn có hành vi đánh bạc dưới hình thức “xóc đĩa” tại quán cơm của bà Nguyễn Thị L. Tang vật thu giữ tại chiếu bạc gồm: Số tiền 11.650.000 đồng; 01 bát con bằng sứ màu trắng, đường kính 10cm (*bát đã qua sử dụng*); 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 18cm, một phần đĩa bị vỡ thành nhiều mảnh nhỏ (*đĩa đã qua sử dụng*); 04 quân vị hình tròn, được cắt bằng quân bài, đường kính 01cm, một mặt màu đỏ - đen, một mặt màu trắng; 01 chiếc chăn len màu đỏ, trên chăn có in hình các bông hoa và các con vật, kích thước 90 x 95 cm (*chăn đã qua sử dụng*), cùng các đồ vật, tài sản của các đối tượng tham gia đánh bạc.

Quá trình điều tra, xác định các đối tượng tham gia đánh bạc bỏ chạy gồm Đoàn Văn T, trú tại: Số *, khu D, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn, Nông Văn D, trú tại: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn và Hoàng Thị L, trú tại: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Tại Cơ quan điều tra, bị can Đỗ Minh C khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 01/12/2018, Đỗ Minh C đi xe ôm từ khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn lên khu vực xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để sang Trung Quốc lấy hàng nhưng không thực hiện được. Trên đường quay về, Đỗ Minh C vào quán cơm của bà Nguyễn Thị L tại thôn K, xã T để ăn trưa. Khi đến quán, C thấy có khoảng 4 đến

5 người đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa. Ăn cơm xong, C đứng xem một lúc rồi tham gia đánh bạc. Khi đánh bạc, Đỗ Minh C cất riêng 21.000.000 đồng là tiền để lấy hàng, dùng khoảng 400.000 đồng còn lại để đặt cược. Triệu Quang V là người cầm cái, Đỗ Minh C tham gia chơi nhiều ván, mỗi ván đặt từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, C cùng những người đang đánh bạc tại quán bị lực lượng Công an huyện V phát hiện, lập biên bản bắt quả tang. Tạm giữ của Đỗ Minh C số tiền 21.485.000d (*hai mươi một triệu bốn trăm tám mươi năm nghìn đồng*); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen, số IMEI: 359307/04/204424/4, nắp lưng bị vỡ (điện thoại đã qua sử dụng).

Hình thức đánh bạc là chơi xóc đĩa chẵn lẻ, mỗi ván người cầm cái cầm 1 bát sứ và 1 đĩa sứ (úp vào nhau) để xóc 4 quân vị bên trong chiếc bát đĩa đó (quân vị có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng), xóc xong người cầm cái đặt bát đĩa xuống, khi đó những người đánh bạc đoán kết quả ván đó là chẵn hay lẻ để đặt tiền đánh bạc của mình xuống bên chẵn hoặc bên lẻ (các đối tượng quy ước đặt tiền đánh bạc phía bên tay trái của người cầm cái là đánh cửa lẻ, đặt tiền đánh bạc phía bên tay phải người cầm cái là đánh cửa chẵn) khi mọi người đặt tiền đánh bạc xong, người cầm cái mở bát lên để tất cả cùng xem kết quả ván đó là chẵn hay lẻ, để xác định thắng thua (xem trạng thái 4 quân vị nếu: 1 mặt trắng 3 mặt vàng hoặc ngược lại là lẻ; nếu 2 mặt trắng 2 mặt vàng hoặc 4 mặt trắng, 4 mặt vàng là chẵn). Nếu ai đặt tiền ở bên không đúng với kết quả ván đó là thua và bị người cầm cái thu lấy số tiền đã đặt, nếu ai đặt tiền ở bên đúng với kết quả ván đó là thắng và được người cầm cái trả cho số tiền bằng số tiền đã đặt (tỷ lệ 1 ăn 1). Mỗi ván người cầm cái thu lấy hết số tiền của các con bạc đặt ở bên bị thua và trả tiền cho các con bạc đặt tiền ở bên thắng theo tỷ lệ 1 ăn 1, nếu còn thừa thì người cầm cái được hưởng số tiền thừa đó, nếu thiếu thì người cầm cái phải lấy tiền của mình bù vào để đủ trả cho những người đặt tiền ở bên thắng.

Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Minh C phù hợp với các bị cáo Nguyễn Quang V, Nguyễn Thị L, Đoàn Văn T, Nông Văn D và Hoàng Thị L, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Viện kiểm sát nhân dân huyện V (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lạng Sơn) đã truy tố ra Tòa án nhân dân huyện V (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lạng Sơn), đã xét xử đối với Nguyễn Quang V, Nguyễn Thị L, Đoàn Văn T, Nông Văn D và Hoàng Thị L về tội: Đánh bạc theo quy định tại Điều 321 BLHS, vụ án đã được xét xử theo đúng quy định và bản án đã có hiệu lực pháp luật. Đối với bị cáo Đỗ Minh C đã bỏ trốn trong giai đoạn điều tra, do vậy ngày 02/4/2019 Cơ quan điều tra đã tách vụ án hình sự số 01a, Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự số 03, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 01 và ban hành Quyết định truy nã số 03 đối với Đỗ Minh C, khi nào bắt được sẽ đề nghị truy tố sau.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 05/2025/TTLT-BCA-BQP-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/7/2025 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao quy định về phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử vắng mặt bị can, bị cáo. Ngày 29 tháng 9 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn ra Quyết

định phục hồi điều tra vụ án và phục hồi điều tra đối với bị cáo Đỗ Minh C. Quá trình điều tra xác định bị cáo đã rời khỏi nơi cư trú nhiều năm, gia đình không liên lạc được, Công an địa phương xác nhận bị cáo không có mặt tại địa phương.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKSKV2 ngày 28 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lạng Sơn truy tố bị cáo Đỗ Minh C về tội Đánh bạc theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Minh C phạm tội “Đánh bạc”; Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 321, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Đỗ Minh C mức án từ 03 năm 06 tháng **đến 04 năm tù**; hình phạt bổ sung: Áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Đỗ Minh C 20.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà Nước.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 485.000 đồng tiền do phạm tội mà có.

Trả cho bị cáo 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NIKIA 1280 và **21.000.000** đồng (số tiền này tạm giữ để đảm bảo thi hành án).

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa trình bày: Nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo mức án thấp theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cụ thể xử phạt bị cáo mức án 03 năm 06 tháng tù là phù hợp.

Trong phần tranh luận: Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị cáo Đỗ Minh C, do đã hết thời hạn tạm giam, ngày 28/02/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lạng Sơn) đã thay đổi biện pháp ngăn chặn, ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; sau đó bị cáo Đỗ Minh C đã bỏ trốn, không có mặt tại địa phương, không xác định được bị cáo ở đâu, ngày 02/4/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện V đã ra Quyết định Truy nã. Về các văn bản tố tụng như Bản kết luận điều tra, Cáo Trạng, Quyết định đưa vụ án ra

xét xử đã được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Đối với **người đại diện cho gia đình bị cáo và** những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy trong hồ sơ đã có lời khai, vì vậy việc vắng mặt của những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội: Tại cơ quan điều bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, **biên bản bắt người phạm tội quả tang**, biên bản thu giữ đồ vật, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 20 phút ngày 01/12/2018 tại quán cơm của bà Nguyễn Thị L, tại thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn K, xã H, tỉnh Lạng Sơn), tổ công tác Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang một số người tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa gồm có: Nguyễn Quang V, Đỗ Minh C, Nguyễn Thị L, Đoàn Văn T, Nông Văn D và Hoàng Thị L. Thu giữ tại chiếu bạc các dụng cụ dùng vào việc đánh bạc gồm: 01(một) bát con bằng sứ, một đĩa sứ, 04 (bốn) con vị bằng quân bài cắt hình tròn, 01 chiếc chăn len màu đỏ và số tiền: 11.650.000 đồng (*Mười một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*). Như vậy hành vi của các đối tượng Nguyễn Quang V, Nguyễn Thị L, Đoàn Văn T, Nông Văn D, Hoàng Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, những đối tượng trên đã đưa ra xét xử tại bản án số 33/2019/HS-ST ngày 29/5/2019, bản án đã có hiệu lực pháp luật. Đối với hành vi của bị cáo Đỗ Minh C là nghiêm trọng, lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm, trong thời gian áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo đã bỏ trốn và bị truy nã. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm theo quy định pháp luật. Nhận thấy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn truy tố bị cáo Đỗ Minh C về tội Đánh bạc theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý nhà nước về trật tự công cộng. Không những vậy, hành vi của bị cáo chính là một tệ nạn xã hội, thể hiện ở hành vi tụ tập, lôi kéo, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự, là nguồn cơn phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Do vậy, cần xử lý nghiêm tương ứng với hành vi của bị cáo gây ra mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống loại tội phạm này trong tình hình hiện nay. Hội đồng xét xử nhận định về tính chất, mức độ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo như sau:

[5] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[6] Về nhân thân: Bị cáo có 02 tiền án, cụ thể: Tại Bản án số 47/2015/HS-ST, ngày 26/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01

(một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm về tội Đánh bạc; tại bản án số 51/2016/HSST ngày 12/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội Đánh bạc, tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù của Bản án số 47/2015/HS-ST, ngày 26/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 24 (hai mươi tư) tháng tù. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Ngoài ra bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 13/3/2007 về hành vi Đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong, **xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.**

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 485.000 đồng. Trả lại cho bị cáo số tiền 21.000.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án, **trả lại cho bị cáo** 01 (một) điện thoại NOKIA 1280 màu đen, số IMEI: 359307/04/204424/4, nắp lưng bị vỡ (điện thoại đã qua sử dụng).

[11] Đối với các đối tượng Nguyễn Quang V, Nguyễn Thị L, Đoàn Văn T, Nông Văn D, Hoàng Thị L đã bị truy tố và đưa ra xét xử tại bản án số 33/2019/HS-ST ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lạng Sơn), bản án đã có hiệu lực pháp luật.

[12] Đối với bà Lưu Thị H, vợ của bị cáo Đỗ Minh C **là đại diện gia đình của bị cáo**, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành làm việc và xác định bà Lưu Thị H **không liên quan đến hành vi phạm tội của** chồng là Đỗ Minh C, không biết Đỗ Minh C đi đâu, làm gì, không liên lạc được với Đỗ Minh C. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thông báo phục hồi vụ án, thông báo quyền nhờ người bào chữa cho bị cáo. Do gia đình bà Lưu Thị H không nhờ người bào chữa nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã chỉ định người bào chữa cho bị cáo là ông Bé Quang H Luật sư – Văn Phòng Luật sư Q để bào chữa cho bị cáo Đỗ Minh C.

[13] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, phần nào phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận, phần nào không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì không được chấp nhận.

[14] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

[15] Quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 ; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Minh C phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Minh C 04 (bốn) năm tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian bắt **tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/12/2018 đến ngày 28/02/2019.**

3. Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Đỗ Minh C 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 485.000 (bốn trăm tám mươi lăm nghìn) đồng.

4.2. Trả lại cho bị cáo số tiền 21.000.000 (hai mươi một triệu) đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ số tiền ở mục 4.1, 4.2 nêu trên theo giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số: 13 chuyển vào tài khoản số 3591.0.1054779.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn, tại kho bạc Nhà nước, huyện V, tỉnh Lạng Sơn ngày 16 tháng 5 năm 2019 (nay Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Lạng Sơn)).

4.3. Trả cho bị cáo 01 (một) điện thoại NOKIA 1280 màu đen, số IMEI: 359307/04/204424/4, nắp lưng bị vỡ (điện thoại đã qua sử dụng).

(Chi tiết vật chứng theo nội dung biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2019 được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Lạng Sơn)).

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 2 - Lạng Sơn;
- PV06, PC10 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 2 – Lạng Sơn;
- Bị cáo (**Bản án được niêm yết công khai**);
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Văn Tiễn